

**TÒ. ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC .
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **8./0.5/KDTM-ST**
Ngày: 04-9-.0.5

CỘNG HÒA. XÃ HỘI CHỦ NGHĨ. . N.M
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/V: *Tr.nh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN D.NH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ. VIỆT N.M
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC ., THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành . Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa, phiên tòa.: Bà N Thị Vân .nh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thịnh

Ông Nguyễn . Quý

-Thư ký phiên tòa.: Ông Nguyễn . Dũng-Thư ký Tòa. án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực ., Hà Nội th.m gi. phiên tòa.:

Ông Ngô . Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm .0.5 tại trụ sở Tòa. án nhân dân Khu vực ., TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công kh.i vụ án kinh do.nh thương mại, thụ . số: ../0.5/TLST-KDTM ngày 04/6/.0.5 về việc Tr.nh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đư. vụ án r. xét xử số: ../9/.0.5/QĐXXST-KDTM ngày 06/8/.0.5; Thông báo mở phiên tòa. số: .47/.0.5/TB-T. ngày 06/8/.0.5; Quyết định hoãn phiên tòa. số: 90/.0.5/QĐ-HPT ngày ./8/.0.5, giữ. các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng** ; Trụ sở: Tầng . (tầng trệt) và tầng . Tòa. nhà ..-.... ., phường Bến Nghé, quận . TP Hồ Chí Minh (*n.y là Tầng . (tầng trệt) và tầng . Tòa. nhà ..-.... ., phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh*); **Đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn . .-Tổng giám đốc. **Đại diện theo ủy quyền th.m gi. tố tụng:** . . ; Cùng đị. chỉ: Tầng .., Tòa. nhà Coninco, số , phường Kim Liên, TP Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày ../0/.0.4), có mặt.

- **Bị đơn: Công ty cổ . công nghệ** ; Trụ sở: Số .., ngõ . đường .n Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội (*n.y là: Số .., ngõ . đường .n Dương Vương, phường Phú Thượng, TP Hà Nội*); **Đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn . Tú- giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn sử. đổi bổ sung ngày .8/6/.0.5 và các lời kh.i trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP . . . N.m trình bày:

Ngân hàng TMCP . . . N.m, CN . . . và Công ty cổ . công nghệ N.m đã ký với nh.u *Hợp đồng tín dụng số: 5.65...7.886 ngày .5/4/.0.7, nội dung: Số tiền giải ngân: 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng); Mục đích giải ngân: Th.nh toán mu. xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, số loại Tr.x LT. Thời hạn v.y: 84 tháng, từ ngày .5/4/.0.7 đến ngày .5/4/.0.4. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7.8%/năm, được ưu đãi trong vòng .. tháng kể từ ngày giải ngân. S.u .. tháng, mức lãi suất được điều chỉnh 0. tháng 0. lần bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ ..99%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng .50% lãi suất cho v.y trong hạn, trả phí theo quy định củ. VIB (s.u đây viết tắt là HĐTD); VIB đã giải ngân cho Công ty .. số tiền 600.000.000đồng theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày .5/4/.0.7 (s.u đây viết tắt là KUNN).*

Tài sản bảo đảm cho khoản v.v trên là: 0. xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET TR.X LT, số khung KL.B.7684HB050.65, số máy: B.4NET.6.9804., biển số: .0E-9.0.98 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số .. do phòng cảnh sát gi.o thông công .n TP Hà Nội cấp ngày .4/4/.0.7 cho Công ty ...

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty .. đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ cho VIB theo hợp đồng đã ký kết giữ. các bên. Nguyên đơn khởi kiện đề nghị buộc Công ty .. thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo HĐTD, KUNN đã ký giữ. các bên, tổng số tiền tính đến ngày 04/9/.0.5 là: 558.74.749đồng. B.o gồm: Nợ gốc: .84.90.8.0đồng; Nợ lãi trong hạn: .9...8.5.8đồng; Nợ lãi quá hạn: .54.5...9.đồng, và lãi phát sinh đến khi tất toán khoản v.v. Trường hợp công ty .. không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ qu.n Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm s.u khi phát mại không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho nguyên đơn thì bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ cho nguyên đơn.

Bị đơn Công ty cổ . công nghệ N.m: Đã được Tò. án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ . vụ án cho đến khi xét xử nhưng không đến làm việc, không có bất cứ văn bản ghi ý kiến nào gửi Tò. án đối với yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn.

Tại phiên tòa. nguyên đơn vẫn giữ nguyên các nội dung đã trình bày ở trên, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng củ. Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký thực hiện đúng quy định củ. pháp luật. Tò. án thụ . vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập, công kh.i chứng cứ, hò. giải, xác định tư cách người th.m gi. tố tụng đúng quy định củ. Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: S.u khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều .74, .75, .80, .99, ..7, ..8, ..9, ..., .5., .57, 468 Bộ luật dân sự; khoản . Điều .0, điểm . khoản . Điều .5, điểm . khoản . Điều .9, Điều .47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9., 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số ..6/.0.6/UBTVQH.4 về án lệ phí Tò. án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn VIB. Buộc Công ty .. có nghĩa vụ trả cho VIB tổng số tiền tính đến ngày 04/9/.0.5 là: 558.74.749đồng b.o gồm: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo HĐTD, KUNN. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án củ. người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi củ. số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thả. thuận theo HĐTD, KUNN mà các bên đã ký. Trường hợp Công ty .. không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền đề nghị Cơ qu.n thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định củ. Luật thi hành án dân sự. Trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm kinh do.nh thương mại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒ. ÁN:

S.u khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tr. tại phiên tòa., căn cứ vào kết quả tr.nh luận tại phiên tòa., phát biểu củ. đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[.]. Về tố tụng: Về thẩm quyền và qu.n hệ pháp luật: Theo Giấy chứng nhận đăng ký do.nh nghiệp công ty cổ ., mã số do.nh nghiệp: 0.0.: Bị đơn Công ty .. có trụ sở tại: Số .., ngõ . đường .n Dương Vương, phường Phú Thượng, Hà Nội. Theo cung cấp củ. công .n phường Phú Thượng ngày ../7/.0.5, tại đị. chỉ nêu trên công ty .. không hoạt động, không treo biển công ty. Như vậy Công ty .. chuyển đi nơi khác không thông

báo đi, chỉ mới cho chính quyền đi, phương cũng như nguyên đơn biết. Theo quy định tại điều .9. củ. BLTTDS thì nguyên đơn đã cung cấp đúng đi, chỉ cư trú củ. người bị kiện, nhưng họ . xuyên th.y đôi nơi cư trú, không thông báo đi, chỉ mới cho cơ qu.n, người có thẩm quyền theo quy định củ. pháp luật về nơi cư trú, làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che dấu đi, chỉ thì xác định người bị kiện cố tình dấu đi, chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ điều luật đã viện dẫn nêu trên, xác định bị đơn cố tình dấu đi, chỉ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn th.nh toán tiền nợ theo HĐTD, KUNN đã ký giữ. VIB và Công ty .. là h.i pháp nhân, có đăng ký kinh do.nh và đều có mục đích lợi nhuận nên qu.n hệ pháp luật giải quyết là kinh do.nh thương mại về Tr.nh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết củ. T.ND khu vực . theo khoản . Điều .6; khoản . Điều .0; điểm b khoản . Điều .5; khoản . Điều .9 BLTTDS.

Về việc vắng mặt củ. đương sự: Công ty .. đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tò. đến lần thứ h.i, không có . do. Căn cứ Điều .7 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định củ. pháp luật.

[.].*Về nội dung:* Xét HĐTD số: 5.65...7.886, KUNN ngày .5/4/.0.7 đã ký giữ. VIB và Công ty .. như nêu tại . nội dung vụ án đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 5. Luật các tổ chức tín dụng về hình thức, nội dung củ. hợp đồng, tho. thuận củ. các bên trong hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 9. BLTTDS, xác định HĐTD số: 5.65...7.886, KUNN ngày .5/4/.0.7 nêu trên là có thật, hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều .7, .85, .98, 46., 465 BLDS nên có hiệu lực, các bên có nghĩ. vụ thực hiện các nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn đề nghị th.nh toán tiền nợ gốc: HĐXX xét thấy, s.u khi ký HĐTD, VIB đã giải ngân cho Công ty .. tổng số tiền: 600.000.000đồng theo KUNN ngày .5/4/.0.7. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 04/9/.0.5 công ty .. mới th.nh toán được tiền nợ gốc là: ..5.096..80đồng nên còn phải th.nh toán nợ gốc là: .84.90..8.0đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn đề nghị th.nh toán tiền nợ lãi, thấy: Theo HĐTD, KUNN các bên tho. thuận: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7.8%/năm được ưu đãi trong vòng .. tháng kể từ ngày giải ngân. S.u .. tháng, mức lãi suất được điều chỉnh 0. tháng 0. lần bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ ..99%/năm phù hợp với quy định củ. pháp luật. Lãi suất quá hạn: Bằng .50% lãi suất cho v.y trong hạn. Trả phí theo quy định củ. VIB. Tho. thuận về mức lãi suất củ. VIB và Công ty .. tại HĐTD, KUNN nêu trên là tự nguyện, phù hợp với Quyết định điều chỉnh mức lãi suất tiết kiệm củ. Ngân hàng và Điều .80, .57, 4.8, 466, 468 BLDS; phù hợp với quy định tại khoản . Điều 9. Luật các tổ chức tín dụng. Công ty .. vi phạm nghĩ. vụ trả nợ, trả không đúng hạn, VIB đã chuyển các khoản nợ củ. công ty .. s.ng nợ quá hạn và yêu cầu công ty .. phải th.nh toán tiền lãi là có căn cứ, được chấp nhận. Tính đến ngày 04/9/.0.5 công ty .. còn phải trả VIB tiền lãi như s.u: Nợ lãi trong hạn: .9...8.5đồng. Nợ lãi quá hạn: .54..5...9đồng. Và lãi phát sinh với mức lãi suất theo tho. thuận tại HĐTD, KUNN đã ký giữ. các bên cho đến khi thi hành án xong dư nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn đề nghị xử . tài sản thế chấp khi công ty .. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩ. vụ th.nh toán, thấy: Để đảm bảo cho khoản v.y trên, ngày .5/4/.0.7, Công ty .. đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 5.65...7.886, tài sản bảo đảm là: 0. xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET TR.X

LT, số khung KL.B.7684HB050.65, số máy: B.4NET.6.9804..., biển số: .0E-9.0.98 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số .. do phòng cảnh sát gi.o thông công .n TP Hà Nội cấp ngày .4/4/.0.7 cho Công ty ..) cho VIB. VIB và Công ty .. là chủ thể có tư cách pháp nhân, tự nguyện ký hợp đồng, HĐTC được lập thành văn bản, đóng dấu pháp nhân là đúng quy định củ. Bộ luật dân sự năm .0.5 nên hợp pháp, có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày .0/7/.0.5 thể hiện: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo thời gi.n, đị. điểm cụ thể để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm nhưng vắng mặt, không m.ng tài sản bảo đảm đến đị. điểm thẩm định. Theo quy định củ. pháp luật Công ty .. vi phạm nghĩ. vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ qu.n có thẩm quyền xử . tài sản thế chấp, yêu cầu trên củ. Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định củ. pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến củ. vị đại diện VKSND phát biểu qu.n điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với các quy định củ. pháp luật và nhận định củ. HĐXX nên ghi nhận.

[.]. Về án phí và quyền kháng cáo: Yêu cầu khởi kiện củ. Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn phải chịu án phí theo quy định củ. pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định củ. pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản . Điều .0; điểm b khoản . Điều .5; điểm . khoản . Điều .9; điểm b khoản . Điều .7; Điều .47, .7., .7. Bộ luật tố tụng dân sự năm .0.5; Các Điều .57, ..7, ..8, ..9, ..0, 46., 466, 468 Bộ luật dân sự năm .0.5; Khoản .6 Điều 4, khoản . Điều 9., điểm . khoản . Điều 98, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 0./0.9/NQ-HĐTM ngày ../0./0.9 củ. Hội đồng Thẩm phán T.NDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định củ. pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết ..6/0.6/UBTVQH.4 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củ. nguyên đơn Ngân hàng TMCP . . . N.m đối với bị đơn Công ty cổ . công nghệ N.m về yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phát sinh, quyền yêu cầu thi hành án phát mại tài sản thế chấp cho khoản v.y.

Buộc Công ty cổ . công nghệ N.m phải trả cho Ngân hàng TMCP . . . N.m theo HĐTD số: 5.65...7.886 ngày .5/4/.0.7 và KUNN ngày .5/4/.0.7, tổng số tiền tính đến ngày 04/9/.0.5 là: **558.74.749đ** (*năm trăm năm mươi tám triệu, h.i trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc: .84.90..8.0đ (*h.i trăm tám mươi tư triệu, chín trăm linh b. nghìn, tám trăm h.i mươi đồng*). Nợ lãi trong hạn: .9...8.5.8đ (*mười chín triệu, một trăm mười tám nghìn, năm trăm b. mười tám đồng*); Nợ lãi quá hạn: .54..5...9.đ (*h.i trăm năm mươi tư triệu, h.i trăm năm mươi h.i nghìn, b. trăm chín mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo củ. ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ . công nghệ N.m còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP . . . N.m với mức lãi suất theo tho. thuận tại HĐTD số: 5.65...7.886 ngày .5/4/.0.7, KUNN ngày .5/4/.0.7 đã ký giữ. VIB và Công ty .. cho đến khi Công ty cổ . công nghệ N.m.

Trường hợp Công ty .. không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩ. vụ

trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng VIB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho VIB, cụ thể là: 0. xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET TR.X LT, số khung KL.B.7684HB050.65, số máy : B.4NET.6.9804., biển số: .0E-9.0.98. đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký số .. do phòng cảnh sát giao thông Hà Nội cấp ngày .4/4/.0.7 cho Công ty cổ . công nghệ N.m.

Trong quá trình xử . tài sản thế chấp là tài sản nêu trên những người đang thực . quản ., sử dụng tài sản trên đều có nghĩ. vụ chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền xử . tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Công ty .. có nghĩ. vụ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng VIB số tiền còn thiếu. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền công ty .. còn nợ Ngân hàng VIB thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều . Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo tại Điều .0 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Công ty cổ . công nghệ N.m phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là .6.....000đ (*h.i mười sáu triệu b. trăm b. mười một nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP . . . N.m số tiền 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 00.6885 ngày 04/6/.0.5 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực ., Hà Nội).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn .5 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn .5 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV., HN;
- CCH.DS KV., HN;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌ. PHIÊN TÒ.**

N Thị Vân .nh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

